Sign In

CHÍNH PHỦ
Số: 01/2002/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/CP ngày 3/1/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 23 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 01/CP ngày 03 tháng 01 năm 1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại (gọi tắt là Nghị định số 01/CP) như sau:

1. Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 1 như sau:

đ) Vi phạm các quy định về ghi nhãn hàng hoá và tem hàng hoá.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

Điều 4. Xử phạt vi phạm các quy định về đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoặc chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Không lưu giữ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại trụ sở kinh doanh đã đăng ký.

b) Không còn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh hoặc bản sao hợp lệ mà không khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi tạm ngừng hoạt động kinh doanh mà không thông báo cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh mà không khai báo xoá tên theo quy định.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Thuê, mượn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

b) Kinh doanh hoặc hoạt động không đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

c) Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh bị sửa đổi, khác với nội dung đã đăng ký.

d) Tiếp tục hoạt động kinh doanh khi đã bị đình chỉ hoạt động kinh doanh, hoặc đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thành lập hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với hành vi kinh doanh không đăng ký hoặc không có Giấy phép kinh doanh khi kinh doanh những mặt hàng pháp luật quy định phải có Giấy phép kinh doanh.

6. Quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này cũng được áp dụng đối với hành vi vi phạm về Giấy phép đầu tư, Quyết định thành lập Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ ở Việt Nam.

7. Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh với thời hạn 6 tháng đối với những hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

Điều 5. Xử phạt vi phạm các quy định về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Không còn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà không khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Không lưu giữ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bản sao hợp lệ tại địa điểm đăng ký kinh doanh.

c) Tạm ngừng hoạt động kinh doanh mà không thông báo cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d) Không nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi chuyển địa điểm kinh doanh sang quận, huyện khác.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau đây:

a) Thuê, mượn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Kinh doanh không đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị sửa đổi, khác với nội dung đã đăng ký.

d) Tiếp tục hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định đình chỉ hoạt động kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền, hoặc đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với hành vi kinh doanh không đăng ký hoặc không có Giấy phép kinh doanh khi kinh doanh những mặt hàng pháp luật quy định phải có Giấy phép kinh doanh.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn từ 03 đến 06 tháng đối với những hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này.

4. Bổ sung Điều 10 như sau:

Điều 10a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về nhãn hàng hoá.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Buôn bán hàng hoá có nhãn hàng hoá rách nát không còn nguyên vẹn, hoặc nhãn mờ không đọc được nội dung.

b) Buôn bán hàng hoá có nhãn hàng hoá trình bày không đúng quy định về kích thước, vị trí, cách ghi, ngôn ngữ.

2. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi buôn bán hàng hoá có nhãn tồn đọng không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm nội dung bắt buộc phải ghi trên nhãn hàng hoá sau đây:

a) Buôn bán cất giữ hàng hoá có nhãn không ghi tên hàng hoá, tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá.

b) Buôn bán, cất giữ hàng hoá có nhãn không ghi định lượng của hàng hoá, thành phần cấu tạo, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của hàng hoá.

c) Buôn bán, cất giữ hàng hoá có nhãn hoặc tài liệu kèm theo không ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản hàng hoá.

d) Buôn bán, cất giữ hàng hoá nhập khẩu có nhãn không ghi tên nước xuất xứ theo quy định.

đ) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm khoản 3 Điều này nếu hàng hoá là thuốc chữa bệnh cho người, động vật, thực vật, vắc xin, sinh phẩm y tế.

4. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi buôn bán hàng hoá theo quy định của pháp luật phải có nhãn hàng hoá mà không có nhãn.

5. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi buôn bán hàng hoá có nhãn nhưng trên nhãn ghi không đúng những nội dung không bắt buộc theo Quy chế ghi nhãn hàng hóa.

6. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Buôn bán, cất giữ hàng hoá trên nhãn ghi không đúng tên hàng hoá, tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá.

b) Buôn bán, cất giữ hàng hoá có nhãn hoặc tài liệu kèm theo ghi không đúng ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản hàng hoá.

c) Buôn bán, cất giữ hàng hoá nhập khẩu có nhãn ghi không đúng tên nước xuất xứ theo quy định.

7. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi buôn bán, cất giữ hàng hoá có nhãn mà nội dung hoặc hình thức của nhãn bị tẩy xoá, sửa đổi, hoặc nhãn hàng hoá bị thay đổi, đánh tráo.